

Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng kế hoạch bài dạy theo mô hình dạy học kết hợp và đề xuất cho Việt Nam

Kiều Thu Linh*¹, Trần Mỹ Ngọc², Đặng Thị Thu Huệ³,
Đoàn Thị Thúy Hạnh⁴, Trần Bích Hằng⁵,
Phan Thị Thu⁶, Lê Quỳnh Như⁷

* Tác giả liên hệ

¹ Email: linhkt@gesd.edu.vn

² Email: ngoctm@vnies.edu.vn

³ Email: huedtt@vnies.edu.vn

⁴ Email: hanhdt@vnies.edu.vn

⁵ Email: hangtb@vnies.edu.vn

⁶ Email: thupt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,
Hà Nội, Việt Nam

⁷ Email: nhulq@hcmue.edu.vn

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TÓM TẮT: Với sự bùng nổ của công nghệ thông tin và sự xuất hiện của các phần mềm tiên tiến, ứng dụng học tập, dạy học kết hợp ở bậc học phổ thông ngày càng trở nên phổ biến trên thế giới và Việt Nam không nằm ngoài xu thế trên. Để áp dụng hiệu quả mô hình dạy học kết hợp, việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy hợp lý và kỹ càng hơn đóng vai trò rất quan trọng. Kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp giúp đảm bảo sự hiệu quả và tổ chức hợp lý của quá trình học, đồng thời tận dụng tốt những lợi ích của cả hai hình thức dạy học. Bài viết trình bày một số kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp, từ đó đề xuất quy trình xây dựng và khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các giờ dạy học kết hợp ở Việt Nam.

TỪ KHÓA: Dạy học kết hợp, kế hoạch bài dạy, quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy, kinh nghiệm quốc tế, chất lượng.

→ Nhận bài 10/10/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 30/11/2023 → Duyệt đăng 15/01/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410111>

1. Đặt vấn đề

Đã có khá nhiều nghiên cứu về dạy học kết hợp trên thế giới, chủ yếu liên quan tới các vấn đề quan niệm, mô hình, phương pháp triển khai, đánh giá hiệu quả dạy học kết hợp [1], [2], [3], [4], [5]... Đối tượng nghiên cứu thường là các khóa đào tạo ngắn hạn, giáo dục đại học hoặc giáo dục từ xa. Tại Việt Nam, có các nghiên cứu về dạy học kết hợp với giáo dục đại học, một số nghiên cứu có quan tâm tới vấn đề dạy học kết hợp các môn Địa lí, Hóa học, Sinh học... và mô hình dạy học kết hợp ở trường phổ thông [6], [7], [8], [9]. Trong dạy học kết hợp, học sinh vừa được trải nghiệm học tập trực tuyến, vừa được tham gia lớp học trực tiếp, tận dụng được ưu thế của cả hai hình thức học tập này. Kết hợp được hai hình thức dạy học trực tiếp và trực tuyến một cách nhuần nhuyễn, phù hợp theo nội dung bài học chính là thành công của mô hình dạy học kết hợp. Để áp dụng hiệu quả mô hình dạy học kết hợp, việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy hợp lý và kỹ càng đóng vai trò rất quan trọng. Kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp giúp đảm bảo sự hiệu quả và tổ chức hợp lý của quá trình học, đồng thời tận dụng tốt những lợi ích của cả hai hình thức dạy học.

Năm 2022 và 2023, nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã thực hiện khảo sát thực trạng dạy học kết hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn 12 tỉnh/thành phố, đại diện cho các vùng: thành thị, nông thôn, miền núi/hải

đảo. Kết quả thu được cho thấy, hầu hết các môn học đều đã được các nhà trường, giáo viên, tổ chức dạy học kết hợp, tuy nhiên mới chỉ ở mức độ tự phát, chưa đồng bộ vì chưa có văn bản chỉ đạo chính thức từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học kết hợp [10], [11]. Hơn nữa, hiện nay, ở các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo viên đang thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) theo phụ lục IV kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 nhưng có một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý và giáo viên chưa hiểu đúng những đổi mới trong hướng dẫn nên hiệu quả mang lại chưa cao [12], [13]. Bài viết này trình bày một số kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp, từ đó đề xuất quy trình xây dựng và khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của các giờ dạy học kết hợp ở Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về dạy học kết hợp

Thuật ngữ dạy học kết hợp (Blended Learning) được sử dụng vào cuối thế kỷ XX khi xuất hiện nhu cầu kết hợp giữa dạy học trực tiếp với dạy học trực tuyến qua Internet. Từ năm 2006 đến nay, dạy học kết hợp được hiểu là một sự kết hợp dạy học trực tiếp (face to face) và dạy học trên nền tảng công nghệ trung gian (Technology mediated). Theo Curtis J. Bonk, Charles R. Graham (2005), dạy học kết hợp là sự kết hợp giữa

hướng dẫn trực tiếp và hướng dẫn qua máy tính [1]. Oliver và Trigwell đề xuất ba định nghĩa khác nhau về dạy học kết hợp: 1) Sự kết hợp của các phương tiện và công cụ được sử dụng trong môi trường học tập điện tử; 2) Sự kết hợp của một số phương pháp sư phạm, với bất kì một công nghệ học tập nào được sử dụng; 3) Sự kết hợp tích hợp giữa học tập truyền thống với các phương pháp tiếp cận trực tuyến dựa trên web [14]. Garrison và Kanuka đã đưa ra một định nghĩa tương tự, trong đó các tác giả định nghĩa dạy học kết hợp là: Sự tích hợp nhuần nhuyễn giữa trải nghiệm học tập trực diện trong lớp với trải nghiệm trực tuyến [4].

Cùng quan điểm như trên, Staker và cộng sự đã đưa ra định nghĩa chi tiết hơn: “Dạy học kết hợp là một hình thức giáo dục chính quy, trong đó người học nhận được một phần sự phân phối nội dung và hướng dẫn trực tuyến (dưới sự kiểm soát về thời gian, địa điểm, con đường và tốc độ học tập của học sinh) và một phần là trải nghiệm học tập theo lớp học trực tiếp” [15]. Từ đó, chúng ta hiểu dạy học kết hợp là hình thức dạy học kết hợp giữa học tập trực tuyến và học tập trực tiếp trên lớp học truyền thống. Học sinh vừa được trải nghiệm học tập trực tuyến, vừa được tham gia lớp học trực tiếp, tận dụng được ưu thế của cả hai hình thức học tập này. Nhiều quan niệm sau đó về dạy học kết hợp đều được trích dẫn từ khái niệm này của Heather Staker và Michael B. Horn, trong đó thống nhất rằng, đặc trưng của dạy học kết hợp là sự kết hợp giữa học tập trực tiếp và trực tuyến [15]. Như vậy, có nhiều khái niệm khác nhau về dạy học kết hợp nhưng điểm gặp gỡ lớn nhất giữa các quan điểm này là học sinh được trải nghiệm học tập trực tuyến và trực tiếp để hai hình thức này gắn kết, bổ sung và hỗ trợ nhau.

Theo quan niệm của chúng tôi, dạy học kết hợp thực chất là mô hình dạy học trên cơ sở sử dụng công nghệ thông tin để kết nối những ưu thế của dạy học truyền thống thông qua sự tương tác trực tiếp trên lớp với việc dạy học trực tuyến với một tỉ lệ phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả giáo dục đạt được là cao nhất.

2.2. Quan niệm về kế hoạch bài dạy

Kế hoạch bài dạy được quan niệm là: “*Quá trình có hệ thống để quyết định học sinh nên học gì và học như thế nào*” [3].

Theo Từ điển Tiếng Việt, kế hoạch là toàn thể những việc dự định làm, gồm nhiều công tác sắp xếp có hệ thống, quy vào một mục đích nhất định và thực hiện trong một thời gian đã tính trước [17]. Theo đó, có thể quan niệm kế hoạch bài dạy là một kịch bản dự kiến do giáo viên thiết kế bao gồm toàn bộ công việc của thầy và trò đối với một chủ đề/bài học nhằm giúp người học đáp ứng các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực tương ứng với chủ đề/bài học được quy định trong

chương trình môn học. Như vậy, kế hoạch bài dạy chính là sự hình dung kịch bản lên lớp của mỗi giáo viên với một đối tượng học sinh cụ thể và một nội dung cụ thể (một chủ đề, một bài học) trong một không gian và thời gian cụ thể cũng như lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học và hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất tương ứng trong chương trình môn học.

Theo Milkova (2012), một kế hoạch bài dạy gồm ba phần chính: 1) Mục tiêu học tập hoặc kết quả mong muốn; 2) Các hoạt động học tập; 3) Đánh giá sự hiểu biết hoặc bằng chứng về việc học tập [5].

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo [16], cần thống nhất một số yêu cầu cốt lõi cần có trong kế hoạch bài dạy, đó là: Mục tiêu cần thể hiện được yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực; Kế hoạch bài dạy phải thể hiện được các hoạt động của dạy học một chủ đề, bao gồm: Khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng và tìm tòi mở rộng; Mỗi hoạt động cần thể hiện được các nội dung: Tên hoạt động, thời gian thực hiện, mục tiêu của hoạt động, nội dung hoạt động, cách thức tổ chức, dự kiến sản phẩm và cách thức đánh giá. Trong tổ chức từng hoạt động dạy học cần thể hiện được trình tự các hành động: Chuyển giao nhiệm vụ, tổ chức học tập, báo cáo kết quả và thảo luận, đánh giá, xác nhận kết quả; Kế hoạch bài dạy thể hiện sự vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh, phù hợp với đặc thù môn học; Xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp mục tiêu đánh giá năng lực đã đề ra.

2.3. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp

Việc xây dựng kế hoạch bài dạy theo mô hình dạy học kết hợp ảnh hưởng bởi cách giáo viên xây dựng kế hoạch bài học trên lớp học trực tiếp. Nhìn chung, kế hoạch bài dạy đều là cách thể hiện phương án tổ chức bài học/chủ đề một cách chi tiết bao gồm mục tiêu, thời lượng, nội dung dạy học, phương tiện, tài nguyên học liệu, phương án kiểm tra đánh giá. Dạy học theo mô hình dạy học kết hợp có một số điểm đặc trưng riêng, do đó kế hoạch dạy học phải thể hiện được sự kết nối giữa phương thức dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến, có phương án sử dụng các dữ liệu trực tuyến để kết nối với phương thức trực tiếp. Vì vậy, một kế hoạch dạy học kết hợp thường bao gồm: Tiêu đề; Mục tiêu; Thành phần trực tuyến; Thành phần trực tiếp; Tiến trình hoạt động của học sinh. Thành phần trực tuyến được hiểu là hoạt động học sinh học với học liệu điện tử/trực tuyến ở nhà hoặc ở trạm trực tuyến trên lớp. Thành phần trực tiếp là hoạt động học sinh làm việc nhóm hoặc học với sự hướng dẫn của giáo viên ở trên lớp.

Hiện nay, trên thế giới, quy trình xây dựng và một

số khung kế hoạch bài dạy cụ thể đã được đề xuất sử dụng trong dạy học kết hợp. Trong bài viết này, nhóm nghiên cứu giới thiệu hai quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp cùng với một khung kế hoạch bài dạy do một số nhà nghiên cứu trên thế giới đề xuất và được triển khai thực hiện.

2.3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch khóa học trong dạy học kết hợp theo mô hình của Bosch et al. (2019), sau đó được sử dụng bởi Trường Đại học Billfath (Indonesia)

Quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch khóa học trong dạy học kết hợp được Bosch et al (2019) [17] xây dựng dựa trên nghiên cứu dạy học kết hợp bao gồm các bước sau (xem Hình 1):

1/ *Xác định mục tiêu khóa học (Planning)*: Trước khi bắt đầu bài giảng, giáo viên xác định rõ mục tiêu mà học sinh cần đạt được. Mục tiêu này cần phù hợp với khả năng và nhu cầu của học sinh.

2/ *Xây dựng tài liệu học tập (Design)*: Giáo viên sẽ chuẩn bị tài liệu học tập phù hợp và đa dạng để hỗ trợ quá trình học tập của học sinh. Tài liệu này có thể bao gồm sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài giảng trực tuyến, hoặc các tài liệu bổ sung khác.

3/ *Xây dựng chiến lược giảng dạy (Design)*: Dựa trên phương pháp chủ đạo cho mỗi bài học, giáo viên lựa chọn và áp dụng các phương pháp, kỹ thuật giảng dạy

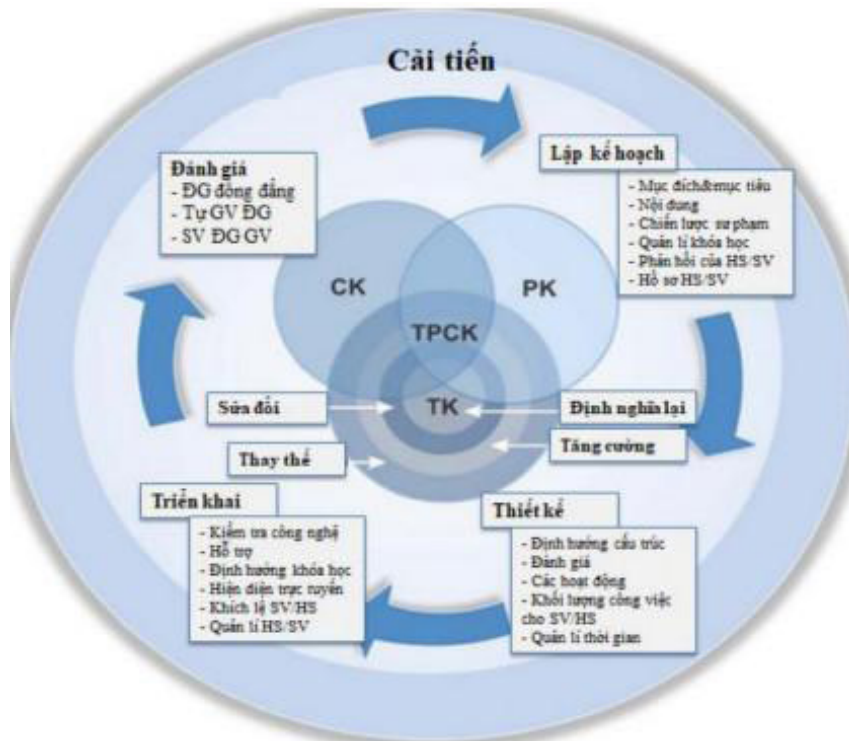
phù hợp. Điều này bao gồm việc sắp xếp các hoạt động học tập, phân chia thời gian và tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực vào quá trình học.

4/ *Giảng dạy (Implementing)*: Giáo viên bắt đầu quy trình giảng dạy dựa trên tài liệu và các hoạt động đã thiết kế chuẩn bị trước đó. Giáo viên kết hợp hình thức giảng dạy trực tiếp và trực tuyến nhằm đa dạng trải nghiệm của học sinh, khuyến khích và đánh giá được hiệu quả của lớp học thông qua phần trình bày của các em.

5/ *Phản hồi của học sinh (Reviewing)*: Sau mỗi bài học, giáo viên sẽ đánh giá và cung cấp phản hồi cho học sinh về tiến độ học tập của họ. Phản hồi này bao gồm đánh giá kỹ năng, kiến thức đã đạt được và gợi ý để cải thiện.

6/ *Quản lý khóa học (Reviewing)*: Giáo viên cần quản lý và tổ chức các hoạt động trong khóa học một cách hiệu quả. Điều này bao gồm lập kế hoạch, sắp xếp thời gian, theo dõi tiến độ và đảm bảo sự tương tác tích cực giữa giáo viên và học sinh.

7/ *Xây dựng hồ sơ cá nhân hoá của mỗi học sinh (Reviewing)*: Trong quá trình học, giáo viên tạo điều kiện để xây dựng hồ sơ cá nhân hoá cho từng học sinh. Điều này giúp giáo viên hiểu rõ nhu cầu, khả năng và tiến độ học tập của học sinh để tư vấn và hỗ trợ một cách tốt nhất.



(Chú thích: CK: Content Knowledge: Kiến thức nội dung; PK: Pedagogical Knowledge: Kiến thức sư phạm; TK: Technological Knowledge: Kiến thức công nghệ; TPCK: Technological Pedagogical Content Knowledge: Tích hợp kiến thức về công nghệ, sư phạm và nội dung)

Hình 1: Mô hình dạy học kết hợp theo Bosch et al. (2019)

Có thể nói, quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp theo mô hình của Bosch et al (2019) đưa ra cái nhìn tổng quan về quá trình triển khai dạy học kết hợp, với mục tiêu nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh.

2.3.2. Quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch bài học trong dạy học kết hợp theo Chrysalis dựa trên mô hình lớp học đảo ngược

Chrysalis - một tổ chức giáo dục tại Ấn Độ đã phát triển quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch bài học trong dạy học kết hợp sử dụng mô hình lớp học đảo ngược kế hoạch bài dạy và triển khai dạy học kết hợp (xem Hình 2) [2].

Giai đoạn đầu tiên (Identify sub-topic/ELO), đòi hỏi giáo viên phải xác định rõ ràng mục tiêu học kết hợp, tài nguyên hiện có và phương pháp sử dụng trong bài dạy kết hợp của mình.

Giai đoạn thứ hai (Pre-work/Asynchronous), là giai đoạn chuẩn bị bài học cho học sinh, gồm ba bước: 1) Giáo viên thiết kế bài tập trên nền tảng trực tuyến; 2) Học sinh thực hiện bài tập và tải lên nền tảng, 3) Giáo viên kiểm tra bài tập của học sinh. Đây là bước làm nên sự khác biệt của mô hình này, trong đó việc giảng dạy kết hợp được triển khai trên cơ sở một lớp học đảo ngược, kết hợp học tập trên nền tảng trực tuyến và trực tiếp.

Giai đoạn thứ ba (Live class/Synchronous), học sinh tham gia học trực tiếp tại lớp học, trong đó giáo viên đặt câu hỏi thảo luận để học sinh trao đổi kiến thức và đưa ra ý tưởng mới. Trong giai đoạn này, tác giả khuyến khích giáo viên sử dụng các công cụ công nghệ để thu thập ý kiến của học sinh nhằm tăng cường hoạt động

trực tuyến kết hợp trực tiếp.

Giai đoạn cuối cùng (Homefun/Asynchronous), giáo viên giao bài tập và hướng dẫn học sinh hoàn thành, cung cấp phản hồi và cung cấp thêm thông tin hữu ích.

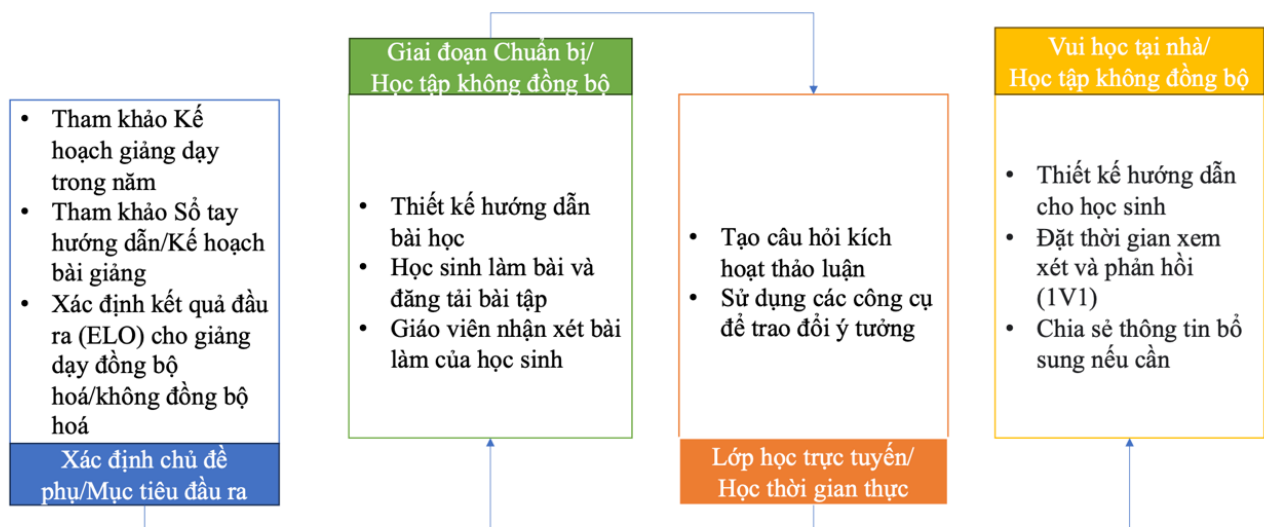
Nhìn chung, quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch khóa học trong dạy học kết hợp được phát triển bởi Đại học Billfath (Indonesia) và quy trình xây dựng kế hoạch bài học của Chrysalis đều được xây dựng trên những quy tắc chung, giúp giáo viên định hình được các bước cần thực hiện khi xây dựng khóa học hay bài học để cả quá trình dạy học kết hợp được diễn ra một cách thuận lợi.

2.3.3. Xây dựng kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp theo hướng dẫn của News Reader Press

New Readers Press là đơn vị xuất bản của ProLiteracy đến từ Mỹ - tổ chức thành viên lớn nhất trên thế giới về các chương trình học tiếng và chữ cho người lớn. Tổ chức này đã xây dựng khung kế hoạch bài dạy thiết kế cho tổ chức lớp học kết hợp (xem Hình 3).

Về cơ bản, khung kế hoạch bài dạy này [13] có nhiều điểm tương đồng với khung kế hoạch bài dạy theo công văn 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam khi yêu cầu rõ kế hoạch bài dạy phải thể hiện được mục tiêu của bài học; dự kiến được thời gian dạy học; tư liệu và thiết bị dạy học; tiến trình dạy học, bao gồm: 1/ Giới thiệu và khởi động; 2/ Làm mẫu và hướng dẫn thực hành (xem như tương ứng với hoạt động Hình thành kiến thức); 3/ Thực hành độc lập (xem như tương ứng với hoạt động Luyện tập); 4/ Kết thúc, suy ngẫm và mở rộng (xem như tương ứng với hoạt động Vận dụng và mở rộng). Một sự khác biệt quan trọng trong kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp so với kế hoạch bài dạy trong

Lên kế hoạch và chuẩn bị cho phương thức Blended Learning - Học tập kết hợp



Hình 2: Mô hình dạy học kết hợp của Chrysalis

Khung thời gian ước tính		
Tài liệu bản in: <i>Cơ sở vật chất cho việc giảng dạy.</i>	Tài liệu số: <i>Hướng dẫn trực tuyến để hỗ trợ và phân biệt.</i>	
Mục tiêu học tập: <i>Mục tiêu lấy học sinh làm trọng tâm cho tiết học.</i>		
Mục đích: <i>Học sinh có thể làm gì sau buổi học.</i>		
Đánh giá: <i>Học sinh sẽ độc lập làm gì để thể hiện đã nắm vững nội dung trong tiết học.</i>		
	Nội dung số	Nội dung bản in
Tiết học giới thiệu và khởi động: <i>Cách tôi làm quen với học sinh trong lớp.</i>		
Giáo viên làm mẫu và hướng dẫn thực hành: <i>Cách tôi thể hiện và giúp học sinh thực hành các kỹ năng đã định hướng.</i>		
Thực hành độc lập: <i>Cách học sinh sẽ tự thực hành các kỹ năng được dạy.</i>		
Kết thúc, suy ngẫm và mở rộng: <i>Cách học sinh kết nối từ bài học hôm nay với các nội dung khác.</i>		

Hình 3: Kế hoạch bài dạy

dạy học truyền thống là kế hoạch về nội dung số (nội dung dạy học trực tuyến) và nội dung bản in (nội dung dạy học trực tiếp) cho từng hoạt động. Sử dụng khung kế hoạch bài dạy này giúp giáo viên có cái nhìn tổng quan về những nội dung được truyền đạt hiệu quả qua hình thức học trực tuyến và trực tiếp cũng như tỉ lệ học giữa hai hình thức đối với từng nội dung và môn học cụ thể. Ví dụ, môn Toán yêu cầu nhiều tài liệu và hỗ trợ trực tiếp vì giáo viên cần thời gian để giải thích các định nghĩa và kiến thức mới hoàn toàn cho học sinh. Trong khi đó, môn Xã hội đòi hỏi học sinh đọc trước tài liệu để hiểu bối cảnh. Do đó, giáo viên sẽ sử dụng nhiều tài liệu trực tuyến để tùy chỉnh trải nghiệm học tập và đáp ứng các phong cách học tập đa dạng.

Tuy nhiên, khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp này chưa thể hiện cụ thể được hướng dẫn chung về cách thức giáo viên tổ chức các hoạt động học tập cho học sinh cũng như sản phẩm mà học sinh cần đạt được qua mỗi hoạt động. Có thể thấy, Đại học Billfath (Indonesia) và Chrysalis đã tập trung khái quát quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp. News Reader Press đưa ra khung kế hoạch bài dạy thiết kế cho tổ chức lớp học kết hợp cụ thể giúp giáo viên chuẩn bị cho việc triển khai dạy học kết hợp, đạt được tiêu chuẩn đưa ra trong quy trình của Đại học Billfath (Indonesia) và Chrysalis. Sự kết hợp của hai quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp cùng với khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp sẽ giúp giáo viên định hình được từng bước thực hiện trong quá trình xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp, từ đó tối ưu hóa trải nghiệm học tập của học sinh.

2.4. Đề xuất quy trình xây dựng và khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp ở Việt Nam

Trên cơ sở khung kế hoạch bài dạy thiết kế cho tổ chức lớp học kết hợp do News Reader Press đưa ra như đã trình bày ở trên, kết hợp với mẫu kế hoạch bài dạy trong Công văn 5512, nhóm nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng và khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp như sau:

2.4.1. Quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp

a. *Xác định yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học trực tuyến và trực tiếp*

- Xác định yêu cầu cần đạt đối với mỗi chủ đề/bài học có thể được thực hiện thông qua dạy học trực tuyến (thường là các yêu cầu cần đạt ở mức độ biết, mức độ hiểu; yêu cầu cần tìm hiểu, thu thập thông tin đơn giản trong các tình huống gần thực tiễn, có thể gắn với trải nghiệm của học sinh).

- Xác định yêu cầu cần đạt đối với mỗi chủ đề/bài học được thực hiện thông qua dạy học trực tiếp (thường là các yêu cầu cần đạt ở mức độ hiểu, vận dụng, nâng cao; yêu cầu cần thảo luận, suy luận, lập luận; yêu cầu thực hành thí nghiệm: cần chuẩn bị trang thiết bị, dụng cụ, hóa chất, mẫu vật,... yêu cầu về hoạt động trải nghiệm,...).

- Lựa chọn nội dung dạy học trực tuyến từ những yêu cầu cần đạt đã xác định ở lớp học trực tuyến để chuyển thành nhiệm vụ học tập cho học sinh (thường là: Nội dung mang tính lí thuyết - có thể hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng hiệu quả sách giáo khoa hoặc tài liệu cung cấp để tự học; Nội dung gắn với thực tiễn hoặc

cần trải nghiệm. Học sinh được chủ động thời gian và không gian để tự học; Nội dung cần thu thập/khai thác ở các nguồn thông tin khác nhau).

- Lựa chọn nội dung dạy học trực tiếp từ những yêu cầu cần đạt đã xác định cho lớp học trực tiếp và những nội dung dạy học ở lớp học trực tuyến (thường là những nội dung liên quan đến các hoạt động thực hành, vận dụng, thảo luận, thí nghiệm và kết hợp kiểm tra, củng cố).

b. Xác định, xây dựng học liệu dạy học trực tuyến và trực tiếp

Sau khi xác định được yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học theo hình thức dạy học trực tuyến hay trực tiếp, giáo viên cần xác định và xây dựng học liệu để đáp ứng các mục tiêu và nội dung dạy học đã đề ra. Cụ thể như sau:

- *Học liệu dạy học trực tuyến*: Ưu tiên sử dụng học liệu số, bao gồm video hướng dẫn, bài giảng, thí nghiệm ảo, sách giáo khoa điện tử, phần mềm, sơ đồ, hình ảnh tĩnh/động, mô hình, từ khóa tìm tài liệu trên Internet, đường link trang web để tìm tài liệu, bài tập, ...

- *Học liệu dạy học trực tiếp*: Sử dụng học liệu truyền thống như sách giáo khoa, tranh, ảnh, tài liệu tham khảo, hệ thống và học liệu số, câu hỏi, bài tập, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm. Có thể sử dụng học liệu số.

c. Thiết kế hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến và trực tiếp

Thiết kế các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020. Cụ thể như sau:

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để xác định mục tiêu bài học cũng như mục tiêu của từng hoạt động.

- Thiết kế từng hoạt động dạy học (trực tuyến và trực

tiếp) theo bốn bước tổ chức thực hiện một hoạt động dạy học: chuyển giao nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, báo cáo và thảo luận, kết luận và nhận định phù hợp với đối tượng học sinh, đảm bảo tại mỗi bước luôn có sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. Trong quá trình thiết kế từng hoạt động, cần xem xét để lựa chọn thiết bị dạy học và học liệu phù hợp cho từng hoạt động tương ứng.

- Lưu ý lựa chọn công cụ và hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá trong dạy học trực tuyến, trực tiếp.

2.4.2. Đề xuất khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp

Khung kế hoạch bài dạy dưới đây được thực hiện cho một bài học cụ thể, thời lượng có thể gồm nhiều tiết học.

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY TRONG DẠY HỌC KẾT HỢP

Chủ đề/Bài: (số tiết)

I. Mục tiêu

(Gợi ý) cụ thể hóa các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực để đạt được.

1. Về năng lực:

2. Về phẩm chất:

II. Thiết bị dạy học và học liệu

Nêu thiết bị dạy học (máy tính, máy chiếu, dụng cụ, hóa chất,...); học liệu sử dụng (đường link, tranh ảnh, video,...) đối với giáo viên, học sinh.

III. Tiến trình dạy học

Giáo viên mô tả các hoạt động dạy học theo dạng bảng như dưới đây hoặc có thể trình bày tuần tự từng hoạt động.

Các hoạt động Thời gian (Viết rõ thời gian cho mỗi hoạt động, Ví dụ 1 tiết, 2 tiết, 3 tiết ...)	Mục tiêu (Nêu mục tiêu của hoạt động)	Nội dung (Nội dung các nhiệm vụ, câu hỏi bài tập giao cho học sinh. Nội dung bao gồm các tài liệu học tập (nội dung cụ thể trong sách giáo khoa, đường link, tranh ảnh, video,...))	Sản phẩm (Kết quả cụ thể của các nhiệm vụ, câu hỏi bài tập đã giao)	Tổ chức thực hiện (Mô tả cách thức, tổ chức thực hiện: trực tiếp hay trực tuyến; hoạt động cá nhân hay hoạt động nhóm; các bước tiến hành; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, kết luận...)
Hoạt động 1. Xác định vấn đề/ Mở đầu Thời gian:				
Hoạt động 2. Hình thành kiến thức/ giải quyết vấn đề Thời gian:				
Hoạt động 3. Thực hành/Luyện tập Thời gian:				

Hoạt động 4. Vận dụng, kết nối, mở rộng Thời gian:				
---	--	--	--	--

- Việc phân chia các nội dung học tập và cách tổ chức (trực tiếp và trực tuyến) cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt để thiết kế các hoạt động tương ứng.

- Trong bốn hoạt động của tiến trình dạy học, hoạt động 2 và hoạt động 3 là hai hoạt động chủ đạo. Mỗi hoạt động có thể được tiến hành trong nhiều tiết. Giáo viên ưu tiên tổ chức dạy học trực tiếp hoạt động 2 và hoạt động 3 sau khi đã giao các nhiệm vụ cho học sinh chuẩn bị trực tuyến trước đó. Trong giờ học trực tiếp, giáo viên tập trung vào giải đáp thắc mắc, hướng dẫn học sinh giải quyết những vấn đề còn vướng mắc, khó khăn.

- Với hoạt động dạy học trực tuyến cần xác định phần mềm sử dụng dạy học, công cụ để đánh giá kết quả học tập/sản phẩm học tập của học sinh.

3. Kết luận

Thực tiễn triển khai dạy học kết hợp ở các nước đã khẳng định hiệu quả của hình thức dạy học này. Quy trình xây dựng và khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp như đã giới thiệu ở trên đã giúp giáo viên

tại các quốc gia đó thực hiện thành công các giờ dạy học kết hợp. Từ kinh nghiệm quốc tế, với thực tiễn yêu cầu về kế hoạch bài dạy ở Việt Nam, nhóm nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng và khung kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp với mong muốn góp phần hỗ trợ giáo viên khi triển khai dạy học kết hợp. Tuy nhiên, một kế hoạch bài dạy trong dạy học kết hợp được xây dựng và triển khai thành công cần đòi hỏi sự đầu tư công sức, trí tuệ, năng lực chuyên môn cũng như năng lực công nghệ thông tin và sự linh hoạt, sáng tạo của giáo viên.

Lời cảm ơn: Đây là một sản phẩm trong nhiệm vụ theo chức năng: “Nghiên cứu mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến (Blended) ở trường phổ thông góp phần thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Năm 2023: Cấp Trung học phổ thông)”. Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng Giáo dục phổ thông Quốc gia và các thành viên nhiệm vụ đã hỗ trợ, tạo điều kiện để nhóm hoàn thành nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

- [1] Curtis J. Bonk, Charles R. Graham, (2005), *The Handbook of B-learning learning: Global perspectives, local designs*, San Francisco, CA: Pfeiffer. ISBN 0787977586.
- [2] Chrysalis, (2021), *How to Create a Lesson Plan Format for a Blended Learning Setup*, Retrieved from: <https://empowerment.chrysalis.world/blog/how-to-create-a-lesson-plan-format-for-a-blended-learning-setup>.
- [3] Cicek, V. & Tok, H, (2014), *Effective Use of Lesson Plans to Enhance Education in U.S. and Turkish Kindergarten thru 12th Grade Public School System: A Comparative Study*, International Journal of Teaching and Education, 2(2), 10–20.
- [4] Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W, (2000), *Critical inquiry in a text-based environment: Computer conferencing in higher education*, The Internet and Higher Education, 2(2–3): 87–105.
- [5] Milkova, S, (2012), *Strategies for effective lesson planning*, Center for Research on learning and Teaching.
- [6] Nguyễn Thế Dũng, (2018), *Dạy học tương tác theo tiếp cận năng lực trong B-learning cho sinh viên Sư phạm Tin học*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [7] Trần Văn Hưng, (2019), *Dạy học kết hợp (B-learning) dựa vào phong cách học tập cho sinh viên ngành Sư phạm Tin học*, Luận án Tiến sĩ, Đại học Bách khoa Hà Nội.
- [8] Nguyễn Văn Đại - Đào Thị Việt Anh, (2019), *Xây dựng khung năng lực tự học của học sinh trung học phổ thông trong dạy học Hóa học theo mô hình Blended learning*, Tạp chí Giáo dục, số 458, kì 2, tr.45-50.
- [9] Đỗ Vũ Sơn, (2015), *Dạy học kết hợp và một số hình thức kết hợp trong dạy học môn Địa lí ở các trường trung học phổ thông dân tộc nội trú, tỉnh Thái Nguyên*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt.
- [10] Đào Ngọc Chính và nhóm nghiên cứu, (2022), *Nghiên cứu mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến ở trường phổ thông góp phần thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Báo cáo tổng kết nhiệm vụ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [11] Kiều Thu Linh và nhóm nghiên cứu, (2023), *Thực trạng dạy học kết hợp ở trường Trung học phổ thông Việt Nam và một số khuyến nghị*, Báo cáo Hội thảo Khoa học thường niên về Giáo dục phổ thông, Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng Giáo dục phổ thông Quốc gia.
- [12] <https://www.facebook.com/100040016370529/videos/1808963269522547/?mibextid=Nif5oz>.
- [13] <https://giaoduc.net.vn/vu-truong-vu-giao-duc-trung-hoc-giai-thich-mau-giao-an-5512-va-thu-cong-tac-post218343.gd>.
- [14] Oliver, M., & Trigwell, K, (2005), *Can 'blended learning' be redeemed?*, E-learning and Digital Media, 2(1), 17-26.
- [15] Michael B. Horn, Heather Staker, (2014), *Blended: Using Disruptive Innovation to Improve Schools*, Jossey-Bass; 1 edition.
- [16] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (18/12/2020), Công văn 5512

/BGDDĐT-GDTrH về *Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trường theo Thông tư 32.*

[17] Bosch, C. et al, (2019), *Integrating Cooperative*

Learning into the Combined Blended Learning Design Model: Implications for Students' Intrinsic Motivation, International Journal of Mobile and Blended Learning, 58-73.

INTERNATIONAL EXPERIENCE IN BUILDING TEACHING PLAN UNDER BLENDED LEARNING MODEL AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Kieu Thu Linh^{*1}, Tran My Ngoc², Dang Thi Thu Hue³,
Doan Thi Thuy Hanh⁴, Tran Bich Hang⁵,
Phan Thi Thu⁶, Le Quynh Nhu⁷

* Tác giả liên hệ

¹ Email: linhkt@gesd.edu.vn

² Email: ngoctm@vnies.edu.vn

³ Email: huedtt@vnies.edu.vn

⁴ Email: hanhdtt@vnies.edu.vn

⁵ Email: hangtb@vnies.edu.vn

⁶ Email: thupt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences

101 Tran Hung Dao street, Hoan Kiem district,

Ha Noi, Viet Nam

⁷ Email: nhulq@hcmue.edu.vn

Ho Chi Minh City University of Education

280 An Duong Vuong, Ward 4, District 5,

Ho Chi Minh City, Vietnam

ABSTRACT: *With the explosion of information technology and the emergence of advanced software, blended learning applications are becoming increasingly popular in secondary education worldwide, and Vietnam is no exception to this trend. In blended learning, students experience both online learning and in-person classroom participation, leveraging the advantages of both learning modes. The seamless integration of these two forms of teaching, tailored to the content of the lessons, is the key to the success of the blended learning model. To effectively implement the blended learning model, proper and meticulous lesson planning plays a crucial role. Lesson planning in blended learning ensures the effectiveness and organized structure of the learning process while maximizing the benefits of both teaching methods. This article presents some international experiences in developing and implementing lesson plans in blended learning. It then proposes a process and framework for creating lesson plans in blended learning to enhance the quality and efficiency of blended learning sessions in Vietnam.*

KEYWORDS: *Blended learning, lesson planning, the process of designing lesson plans, international experiences, quality.*